|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ÐT BẮC NINH**TRƯỜNG THPT HÀN THUYÊN***Ðề gồm: 06 trang* | **ÐỀ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT 2022 LẦN 1** **NĂM HỌC 2021-2022****MÔN: HÓA HỌC***Thời gian làm bài: 50 phút; không kể thời gian phát đề (40 câu trắc nghiệm)*  |

Họ, tên thí sinh:.......................................... Số báo danh: ...........................**Mã đề**: **132**

Cho nguyên tử khối:  

**Câu 1.** Tơ nào dưới đây thuộc loại tơ nhân tạo?

 **A.** Tơ capron. **B.** Tơ tằm.

 **C.** Tơ axetat. **D.** Tơ nilon- 6,6 .

**Câu 2.** Cho hình vẽ mô tả thí nghiệm điều chế khí  từ dung dịch :



Hình vẽ trên minh họa phản ứng nào sau đây?

 **A.** .

 **B.**  (rắn)  (rắn) .

 **C.** .

 **D.** .

**Câu 3.** Hỗn hợp  chứa etylamin, etyl fomat và alanin. Đốt cháy hoàn toàn  cần dùng 0,875 mol , thu được  và  mol . Giá trị của  là

 **A.** 0,05 . **B.** 0,07 . **C.** 0,06 . **D.** 0,03 .

**Câu 4.** Cho các phát biểu sau:

(a) Thành phần chủ yếu của khí thiên nhiên là metan.

(b) Ở điều kiện thường, tristearin là chất lỏng.

(c) Các loại tơ poliamit kém bền trong môi trường axit hoặc bazơ.

(d) Amilozơ có cấu trúc mạch phân nhánh và xoắn.

(e) Axit glutamic là thuốc hỗ trợ thần kinh.

Số phát biểu đúng là

 **A.** 4 . **B.** 2 . **C.** 1 . **D.** 3 .

**Câu 5.** Ở điều kiện thường X là chất rắn, màu trắng, dạng sợi. Thuỷ phân X trong môi trường axit hoặc enzim thu được chất  dùng để tráng gương và tráng ruột phích.  và  lần lượt là

 **A.** Tinh bột và saccarozơ. **B.** Xenlulozơ và saccarozơ.

 **C.** Xenlulozơ và glucozơ. **D.** Tinh bột và glucozơ.

**Câu 6.** Cho  gam glucozơ lên men thành ancol etylic với hiệu suất . Toàn bộ khí  ra được hấp thụ hết vào dung dịch  dư, tạo ra 80 gam kết tủa. Giá trị của  là

 **A.** 72 **B.** 54 **C.** 102 **D.** 96

**Câu 7.** Ô nhiễm không khí có thể tạo ra mưa axit, gây ra tác hại rất lớn đối với môi trường. Hai khí nào sau đây là nguyên nhân chính gây mưa axit?

 **A.**  và . **B.**  và . **C.**  và . **D.**  và .

**Câu 8.** Thủy phân hoàn toàn 3,50 gam este  đơn chức, mạch hở với dung dịch  dư, thu được 3,78 gam muối. Số đồng phân thỏa mãn tính chất của X là.

 **A.** 1 **B.** 4 **C.** 2 **D.** 3

**Câu 9.** Tiến hành thí nghiệm theo các bước sau:

* Bước 1. Nhỏ vài giọt anilin vào ống nghiệm chứa  nước cất, lắc đều, sau đó để yên.
* Bước 2. Nhỏ tiếp dung dịch  đặc vào ống nghiệm, khuấy đều.
* Bước 3. Cho tiếp dung dịch  loãng, dư, đun nóng.

Cho các phát biểu sau:

(a) Kết thúc bước 1 , nếu nhúng quỳ tím vào ống nghiệm thì quỳ tím không đổi màu.

(b) Ở bước 2 , anilin tan dần.

(c) Kết thúc bước 3 , thu được dung dịch đồng nhất.

(d) Ở bước 1, anilin hầu như không tan, tạo vần đục và lắng xuống đáy ống nghiệm. Số phát biểu đúng là

 **A.** 4 . **B.**  **C.** 2 . **D.** 3 .

**Câu 10.** Xenlulozơ trinitrat là chất dễ cháy và nổ mạnh được điều chế từ xenlulozơ và axit nitric. Cho 5 lít dung dịch axit nitric  (có khôi lượng riêng  ) phản ứng với xenlulozơ dư thu được  xenlulozơ trinitrat, biết hiệu suất phản ứng đạt . Giá trị gần nhất của  là

 **A.** 9,5 . **B.** 7,5 . **C.** 8,5. **D.** 6,5 .

**Câu 11.** Chất nào dưới đây cho phản ứng tráng bạc?

 **A.** . **B.** HCOOH. **C.** . **D.** 

**Câu 12.** Dung dịch nào sau đây không làm đổi màu quỳ tím?

 **A.**  **B.** . **C.** . **D.** HCl.

**Câu 13.** Polime  được sinh ra trong quá trình quang hợp của cây xanh. Ở nhiệt độ thường,  tạo với dung dịch iot hợp chât màu xanh tím. Polime  là

 **A.** tinh bột **B.** saccarozơ **C.** xenlulozơ **D.** glicogen

**Câu 14.** Tỉ lệ số người chết vì bệnh phổi do hút thuốc lá cao gấp hàng chục lần số người không hút thuốc lá. Chất gây nghiện và gây ung thư có trong thuốc lá là

 **A.** nicotin. **B.** moocphin.

 **C.** axit nicotinic. **D.** cafein.

**Câu 15.** Chất nào sau đây thuộc loại đisaccarit?

 **A.** Fructozơ. **B.** Saccarozơ. **C.** Tinh bột. **D.** Glucozơ.

**Câu 16.** Cho phản ứng hóa học. .

Phản ứng hóa học nào sau đây có cùng phương trình ion thu gọn với phản ứng trên?

 **A.**  **B.** .

 **C.**  **D.** 

**Câu 17.** Cho 7,5 gam hỗn hợp  gồm  và  tác dụng với 3,36 lít hỗn hợp  gồm  và , thu được 16,2 gam hỗn hợp rắn . Cho  vào dung dịch  dư, thu được 3,36 lít khí . Biết các phản ứng xảy ra hoàn toàn, các thể tích khí đo ở đktc. Phần trăm khối lượng của  có trong X là

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 18.** Đun nóng  gam hỗn hợp  chứa các triglixerit với  dung dịch  (vừa đủ), thu được glixerol và hỗn hợp muối . Hiđro hóa hoàn toàn  cần vừa đủ , chỉ thu được muối natri stearat. Giá trị của  bằng bao nhiêu?

 **A.** 32,0 . **B.** 26,7. **C.** 26,6 . **D.** 26,5 .

**Câu 19.** Đốt cháy hoàn toàn 6,2 gam một amin no, đơn chức cần 10,08 lít khí  (đktc).  của amin đó là.

 **A.** . **B.** . **C.**  **D.** .

**Câu 20.** Hôn hợp  gồm amin  (không no, có 1 liên kết pi, mạch hở ) và anken , số mol  lớn hơn số mol Y. Đốt cháy hoàn toàn 0,062 mol  cần dùng vừa đủ  thu được  và . Phần trăm theo khối lượng của  trong  là

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 21.** Cho 0,2 mol -amino axit  có dạng  tác dụng với dung dịch  dư, thu được 30,7 gam muối. Phân tử khối của  là

 **A.** 75 . **B.** 117 . **C.**  **D.** 103

**Câu 22.** Chất nào sau đây là chất khí ở điều kiện thường?

 **A.** Valin **B.** Metyl amin **C.** Anilin **D.** Glyxin

**Câu 23.** Thủy phân 162 gam tinh bột  thu được  gam glucozơ. Giá trị của  là

 **A.** 150 gam. **B.** 180 gam. **C.** 128 gam. **D.** 144 gam.

**Câu 24.** Phenyl axetat  phản ứng hoàn toàn với dung dịch  dư, đun nóng, thu được các sản phẩm hữu cơ là

 **A.**  và  **B.**  và 

 **C.**  và  **D.**  và 

**Câu 25.** Đun nóng 3,0 gam axit axetic với 1,84 gam ancol etylic có mặt  đặc làm xúc tác, thu được 2,112 gam etyl axetat. Hiệu suất phản ứng este hóa là.

 **A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 26.** Các este thường có mùi thơm đặc trưng của hương hoa, trái cây như. Isoamyl axetat có mùi chuối chín, benzyl axetat có mùi hoa nhài,... Công thức nào dưới đây là của benzyl axetat?

 **A.** . **B.** .

 **C.** . **D.** .

**Câu 27.** Dung dịch nào dưới đây khi phản ứng hoàn toàn với dung dịch  dư, thu được kết tủa trắng?

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 28.** Chất béo  có tên là

 **A.** tristearic. **B.** triolein. **C.** tristearin. **D.** tripanmitin.

**Câu 29.** Kết quả thí nghiệm của chất  với các thuốc thử được ghi ở bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Chất | Thuốc thử | Hiện tượng |
|   | Quỳ tím | Quỳ tím chuyền xanh màu xanh |
|   | Dung dịch , đun nhẹ, để nguội | Dung dịch có sự tách lớp |
|   | , đun nóng | Tạo kết tủa Ag. |
|   | Nước brom | Tạo kết tủa trắng |

Các chât X, Y, Z, T lần lượt là.

 **A.** Metyl amin, triolein, fructozơ, anilin.

 **B.** Amoniac, phenyl amoniclorua, fructozơ, phenol.

 **C.** Anilin, phenyl amoniclorua, glucozo, phenol.

 **D.** Metyl amin, metyl amoniclorua, glucozo, phenol.

**Câu 30.** Cho 17,6 gam hỗn hợp  gồm  và  vào dung dịch  dư thấy có 4,48 lít khí  (đktc) thoát ra. Khối lượng  trong  là

 **A.** 6,4 gam. **B.** 11,2 gam. **C.** 12,8 gam. **D.** 3,2 gam.

**Câu 31.** Trộn một loại phân bón  chứa muối  với phân bón  chứa , thu được phân bón hỗn hợp nitrophotka (các chất còn lại trong  không chứa  ) có độ dinh dưỡng  tương ứng là  và . Giá trị của a là

 **A.** 10,15 **B.** 13,3 **C.** 15,7 **D.** 12,2

**Câu 32.** Chất béo có thành phần gồm các nguyên tố hoá học là

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 33.** Thực hiện phản ứng este hóa giữa glixerol và axit axetic (xúc tác  đặc) thu được hỗn hợp sản phẩm trong đó có chất hữu cơ X. Trong phân tử X số nguyên tử hiđro bằng tổng số nguyên tử cacbon và oxi. Thủy phân hoàn toàn  gam  cần dùng vừa đủ  dung dịch , đun nóng. Giá trị của  là

 **A.** 40,2 gam **B.** 39,6 gam **C.** 26,4 gam **D.** 

**Câu 34.** Chất nào sau đây là hiđrocacbon?

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 35.** Peptit nào sau đây không có phản ứng màu biure?

 **A.** Ala-Gly-Gly. **B.** Gly-Ala-Gly.

 **C.** Ala-Gly. **D.** Ala-A la-Gly-Gly.

**Câu 36.** Xà phòng hóa hoàn toàn 4,4 gam  bằng dung dịch  dư. Cô cạn dung dịch sau phản ứng, thu được  gam muối khan. Giá trị của  là.

 **A.** 4,10. **B.** 5,70 . **C.** 3,40 . **D.** 8,20.

**Câu 37.** Cho các sơ đồ phản ứng theo đúng tỉ lệ mol.

(1) 

(2) 

(3) 

Biết  là este có công thức phân tử ,  là axit cacboxylic. Cho các phát biểu sau:

(1) Chất  là este của glixerol với các axit cacboxylic

(2) Dung dịch chất  tham gia phản ứng tráng bạc.

(3) Chất  tác dụng với  tạo dung dịch xanh lam

(4) Chất  là hợp chất hữu cơ tạp chức.

(5) Đun nóng chất  với  đặc ở , thu được anken.

Số phát biểu đúng là

 **A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 

**Câu 38.** Số nguyên tử hiđro trong phân tử alanin là

 **A.** 5 . **B.** 4 **C.** 6 . **D.** 7 .

**Câu 39.** Fructozơ là một loại monosaccarit có nhiều trong mật ong, có vị ngọt đậm. Công thức phân tử của fructozơ là

 **A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 40.** Đun nóng  dung dịch glucozơ a mol/l với lượng dư dung dịch  trong . Sau khi phản ứng hoàn toàn thu được 21,6 gam kết tủa. Giá trị của a là

 **A.** 1,0 . **B.** 0,1 . **C.** 2,0 . **D.** 0,5 .

***------ HẾT ------***

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **C** | **6** | **D** | **11** | **B** | **16** | **A** | **21** | **B** | **26** | **D** | **31** | **A** | **36** | **A** |
| **2** | **D** | **7** | **A** | **12** | **B** | **17** | **B** | **22** | **B** | **27** | **D** | **32** | **A** | **37** | **A** |
| **3** | **B** | **8** | **B** | **13** | **A** | **18** | **D** | **23** | **D** | **28** | **C** | **33** | **C** | **38** | **D** |
| **4** | **D** | **9** | **A** | **14** | **A** | **19** | **C** | **24** | **C** | **29** | **B** | **34** | **D** | **39** | **C** |
| **5** | **C** | **10** | **D** | **15** | **B** | **20** | **C** | **25** | **B** | **30** | **A** | **35** | **C** | **40** | **A** |